

Số: 32 /2017/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày 11 tháng 10 năm 2017

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc quy định giá các dịch vụ điều trị nghiện các chất  
dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK  
KHÓA IX, KỲ HỌP BÁT THƯỜNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 35/2014/TT-BYT ngày 13 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 38/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2014 của liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính ban hành mức tối đa khung giá một số dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;

Xét Tờ trình số 117/TTr-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua Nghị quyết quy định giá các dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số 69/BC-HĐND ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định giá các dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định giá một số dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại các cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế của nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các bệnh nhân đến khám và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone tại các cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế của nhà nước trên địa bàn tỉnh.

b) Các cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế của nhà nước trên địa bàn tỉnh.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, cung ứng, sử dụng dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

3. Mức thu: Giá các dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế:

STT	Tên Dịch vụ	Đơn vị tính	Giá thu	Ghi chú
<b>I Khám (không bao gồm xét nghiệm và thuốc)</b>				
1.	Khám ban đầu	đồng/lần/ người	20.000	Không quá 01 lần/người trong quá trình điều trị
2.	Khám khởi liệu điều trị	đồng/lần/ người	18.000	Không quá 01 lần/người trong quá trình điều trị
3.	Khám định kỳ	đồng/lần/ người	10.000	01 lần/01 tháng hoặc khám theo yêu cầu
<b>II Cấp phát thuốc (không bao gồm thuốc)</b>				
4.	Tại cơ sở điều trị thay thế	đồng/lần/ người/ngày	4.000	
5.	Tại cơ sở cấp phát thuốc điều trị thay thế	đồng/lần/ người/ngày	6.000	
<b>III Tư vấn (không bao gồm thuốc và xét nghiệm)</b>				
6.	Tư vấn cá nhân	đồng/lần/ người	10.000	Năm đầu điều trị (Không quá 14 lần/năm). Từ năm điều trị thứ hai (Không quá 4 lần/năm). Tư vấn khác theo yêu cầu của bệnh nhân.
7.	Tư vấn nhóm	đồng/lần/ người	5.000	Năm đầu điều trị (Không quá 6 lần/năm). Từ năm điều trị thứ hai (Không quá 4 lần/năm).

4. Quản lý, sử dụng nguồn thu từ dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế

a) Cơ quan tổ chức thu: Các cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế của nhà nước trên địa bàn tỉnh, khoản thu được để lại toàn bộ cho đơn vị sử dụng.

b) Quản lý, sử dụng nguồn thu: Thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp y tế công lập.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại các Kỳ họp theo quy định.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3.** Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa IX, Kỳ họp bất thường thông qua ngày 11 tháng 10 năm 2017 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 10 năm 2017./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Y tế;
- Cục KTVB - Bộ Tư Pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Y tế; Sở Tài chính; KBNN tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Đắk Lắk;
- Công báo tỉnh; Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, PCt HĐND.

**CHỦ TỊCH**



**Y Biêr Niê**